

BẢNG LÃI SUẤT TIỀN GỬI

Áp dụng cho KHCN từ ngày 10/8/2020 (ĐVT: %/năm)

I. TIỀN GỬI THANH TOÁN/ TÀI KHOẢN THÔNG MINH/GÓI SẢN PHẨM GIÁO DỤC:

Số tiền (ST)	ST <2,5trđ	2,5 trđ ≤ ST
Lãi suất (VND)	0.10	0.20
Lãi suất (USD)	0.00	

II. TIỀN GỬI TIẾT KIỆM VÀ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN:

Kỳ hạn	Tại quầy							Online
	Tiết kiệm thông thường/ Tiền gửi có kỳ hạn						Tiết kiệm 12 tháng lãi cuối kỳ	Tiết kiệm trực tuyến
	VND					USD	VND	VND
	Đầu kỳ	Hàng tháng	Hàng quý	Hàng 6 tháng	Cuối kỳ	Cuối kỳ	Cuối kỳ	Cuối kỳ
Không kỳ hạn	0.10					0.00		0.10
01 tuần					0.20			0.20
02 tuần					0.20			0.20
03 tuần					0.20			0.20
1 tháng	3.98				4.00	0.00		4.10
2 tháng	4.07	4.09			4.10	0.00		4.20
3 tháng	4.10	4.13			4.15	0.00		4.25
4 tháng	4.09	4.12			4.15	0.00		4.25
5 tháng	4.07	4.12			4.15	0.00		4.25
6 tháng	5.82	5.92	5.95	-	6.00	0.00		6.10
7 tháng	5.79	5.91	-	-	6.00	0.00		6.10
8 tháng	5.76	5.89	-	-	6.00	0.00		6.10
9 tháng	5.92	6.07	6.10	-	6.20	0.00		6.30
10 tháng	5.89	6.06	-	-	6.20	0.00		6.30
11 tháng	5.86	6.04	-	-	6.20	0.00		6.30
12 tháng	6.10	6.31	6.34	6.39	6.50	0.00	6.50	6.60
15 tháng	6.09	6.35	6.39	-	6.60			6.70
18 tháng	6.08	6.40	6.43	6.48	6.70	0.00		6.80
21 tháng	6.07	6.44	6.47	-	6.80			6.90
24 tháng	6.02	6.43	6.47	6.52	6.85			6.95
36 tháng	5.71	6.28	6.32	6.37	6.90			7.00

Lưu ý:

- Đối với Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn dành cho KHCN:** Không áp dụng hình thức lĩnh lãi trước.
- Chính sách ưu đãi lãi suất**
 - Đối với Tiết kiệm thông thường kỳ hạn từ 1 tháng trở lên; Tiết kiệm 12 tháng lãi cuối kỳ; Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng trở lên:
 - ❖ Số tiền ≥ 1 tỷ (đồng) : cộng thêm (+) 0.10%/năm so với biểu lãi suất
 - Đối với tiết kiệm trực tuyến kỳ hạn từ 1 tháng trở lên:
 - ❖ 1 tỷ (đồng) ≤ Số tiền < 5 tỷ (đồng) : cộng thêm (+) 0.10%/năm so với biểu lãi suất
 - ❖ Số tiền ≥ 5 tỷ (đồng) : cộng thêm (+) 0.20%/năm so với biểu lãi suất
 - Lãi suất tối đa đối với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng cộng với chính sách ưu đãi lãi suất/chương trình khuyến mãi không được vượt trần lãi suất Ngân hàng Nhà nước 0.20%/năm.
 - Lãi suất tối đa đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng cộng với chính sách ưu đãi lãi suất/chương trình khuyến mãi không được vượt trần lãi suất Ngân hàng Nhà nước 4.25%/năm.
- Đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm thông thường hiện hữu có kỳ hạn 13 tháng:** Vào ngày đáo hạn kỳ hiện hành sẽ được tái tục kỳ mới và áp dụng theo mức lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng.
- Đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm/ tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, kỳ hạn 13 tháng với số tiền từ 500 tỷ đồng trở lên:** áp dụng theo biểu lãi suất cơ sở (vui lòng tham khảo tại Biểu lãi suất cơ sở áp dụng đối với khách hàng cá nhân).
- Trường hợp khách hàng rút tiền gửi có kỳ hạn trước hạn:** Khách hàng phải thông báo trước cho OCB ít nhất 1 ngày. Nếu OCB đáp ứng được nhu cầu khách hàng thì có thể chi trả ngay. Lãi suất rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất là 0.10%/năm.
- Các lãi suất tiền gửi theo biểu lãi suất trên và các mục lưu ý 1,2,3,4,5 là mức lãi suất áp dụng với khách hàng thông thường. Tùy thuộc vào kỳ hạn gửi, số tiền gửi và mức độ thân thiết của từng khách hàng với OCB, OCB có thể cân nhắc về việc áp dụng mức lãi suất khác phù hợp theo từng thời kỳ, bảo đảm thực hiện theo quy định Ngân hàng Nhà nước.